Psa

Chapter 137

Vietnamese Interlinear

Reference: Vietnamese Bible (1934)

צִיּוֹן׃	אֶת־	בְּזָכְרֵנוּ	בָּכִינוּ	גַּם־	יָשַׁבְנוּ	שָׁם	בָּבֶל	נַהֲרוֹת	עַל	1
Si-ôn	[mục-đích]	trong-nhớ-chúng-tôi	khóc	cũng	ở	đó	Ba-by-lôn	sông	trên	
H6726	H0853	H2142	H1058	H1571	H3427	H8033	H0894	H5104		

Chúng tôi đương ngồi trên mé sông Ba-by-lôn, Bèn nhớ lại Si-ôn, và khóc.

כִּנֹּרוֹתֵינוּ׃	תָּלִינוּ	בְתוֹכָהּ	עֲרָבִים	עַל־	2
đàn-hạc-chúng-tôi	treo	trong-giữa-nó	[H6155]	trên	
H3658	H8518	H8432	H6155		

Chúng tôi treo đờn cầm chúng tôi Trên cây dương liễu của sông ấy.

שִׁירוּ	שִׂמְחָה	וְתוֹלָלֵינוּ	שִׁיר	דִּבְרֵי־	שׁוֹבְבֵינוּ	שְׁאֵלُונוּ	שָׁם	כִּי	3
hát	niềm-vui	[H8437]	bài-ca	lời	bắt-giữ-chúng-tôi	hỏi-chúng-tôi	đó	vì	
H7891	H8057	H8437		H1697	H7617	H7592	H8033		

צִיּוֹן׃	מִשִּׁיר	לָנוּ
Si-ôn	từ-bài-ca	—
H6726		

Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu tù, Có biểu chúng tôi hát xướng; Kẻ cướp giựt chúng tôi có đòi chúng tôi hát mừng, mà rằng: Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn.

נֵכָר׃	אַדְמַת	עַל	יְהוָה	שִׁיר־	אֶת־	נָשִׁיר	אֵיךְ	4
xứ-lạ	đất	trên	Đức-Giê-hô-va	bài-ca	[mục-đích]	hát	làm-sao	
H5236	H0127		H3068		H0853	H7891		

Trên đất ngoại bang, Chúng tôi làm sao hát được bài ca của Đức Giê-hô-va?

יְמִינִי׃	תִּשְׁכַּח	יְרוּשָׁלִָם	אִשְׁכָּחֵךְ	אִם־	5
bên-phải-tôi	quên	Giê-ru-sa-lem	quên-ngươi	nếu	
H3225	H7911	H3389	H7911		

Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên ngươi, Nguyện tay hữu ta quên tài năng nó đi!

אֶעֱלֶה	לֹא	אִם־	אֶזְכְּרֵכִי	לֹא	אִם־	לְחִכִּי	וּלְשׁוֹנִי	תִּדְבַּק־	6
đi-lên	không	nếu	nhớ-ngươi	không	nếu	cho-vòm-miệng-tôi	lưỡi-tôi	bám-chặt	
H5927	H3808		H2142	H3808		H2441	H3956	H1692	

שִׂמְחָתִי׃	רֹאשׁ	עַל	יְרוּשָׁלִַם	אֶת־
niềm-vui-tôi	đầu	trên	Giê-ru-sa-lem	[mục-đích]
H8057			H3389	H0853

Nếu ta không nhớ đến ngươi, Chẳng thích Giê-ru-sa-lem hơn Sự vui vẻ nhất của ta, Nguyện lưỡi ta dính nơi ổ già!

וְעָרוּ	הָאֹמְרִים	יְרוּשָׁלִַם	יוֹם	אֶת	אֱדוֹם	לִבְנֵי	וַיהוָה	זְכֹר	7
trần-trụi	nói	Giê-ru-sa-lem	ngày	[mục-đích]	Ê-đôm	cho-con-trai	Đức-Giê-hô-va	nhớ	
H6168	H0559	H3389	H3117	H0853	H0123		H3068	H2142	

בָּהּ׃	הַיְסוֹד	עַד	עָרוּ
—	[H3247]	đến	trần-trụi
	H3247	H5704	H6168

Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ lại các con cái Ê-đôm; Trong ngày Giê-ru-sa-lem, Chúng nó nói rằng: Hãy hủy hoại, hãy hủy hoại Cho đến tận nền nó đi!

גְּמוּלֵךְ	אֶת־	לָךְ	שִׁשַּׁלֶּם־	אַשְׁרֵי	הַשֹּׁדֵדָה	בָּבֶל	בַּת־	8
sự–báo–trả–ngươi	[mục–đích]	—	trả	phước–thay	tàn–phá	Ba-by-lôn	con–gái	
H1576	H0853			H0835	H7703	H0894	H1323	

שָׁגָמַלְתְּ	לָּנוּ׃
trả–lại	—
H1580	

> Ớ con gái Ba-by-lôn, là kẻ phải bị diệt, Phước cho người báo trả ngươi Tùy theo điều ác ngươi đã làm cho chúng ta!

הַסָּלַע׃	אֶל־	עֹלָלַיִךְ	אֶת־	וְנִפֵּץ	שֹׁאֵחֵז	וְאַשְׁרֵי	9
tảng–đá	đến	trẻ–thơ–ngươi	[mục–đích]	và–đập–tan	nắm–lấy	phước–thay	
H5553	H0413	H5768	H0853		H0270	H0835	

> Phước cho người bắt con nhỏ ngươi, Đem chà nát chúng nó nơi hòn đá!